

Số: 38/2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 81/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 147/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định quản lý,
sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách
nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến
năm 2030;

Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ công tác
phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 25
tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách
hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ công tác phòng,
chống ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Các chính sách hỗ trợ không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện
theo Thông tư số 147/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính
Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp
từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng,
chống ma túy đến năm 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách được
phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong
thời hạn quản lý.

2. Lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ tham mưu trực tiếp, chuyên trách về công tác phòng, chống ma túy.

3. Cán bộ, chiến sĩ và lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh.

4. Thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống ma túy hy sinh trong khi thi hành công vụ.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thẩm định, cấp, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Hỗ trợ kinh phí cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ: 25% mức lương cơ sở/tháng/trường hợp.

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí cho lãnh đạo Công an tỉnh; cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Tham mưu và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh trực tiếp, chuyên trách thực hiện nhiệm vụ tham mưu về công tác phòng, chống ma túy

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Lãnh đạo Công an tỉnh: Giám đốc; Phó Giám đốc, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh.

b) Phòng Tham mưu: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách Đội Tham mưu Cảnh sát; Đội trưởng, Phó Đội trưởng và cán bộ phụ trách lĩnh vực phòng chống ma túy thuộc Đội Tham mưu Cảnh sát.

c) Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy: Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng phụ trách Đội Tham mưu Tổng hợp; Đội trưởng, Phó Đội trưởng, cán bộ, chiến sĩ thuộc Đội Tham mưu tổng hợp.

2. Mức hỗ trợ: 1,5 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

Điều 5. Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng thực hiện các biện pháp đấu tranh với tội phạm về ma túy trong bắt giữ và khởi tố bị can theo các tội danh về ma túy được quy định tại Bộ luật Hình sự

1. Vụ án có đối tượng phạm tội hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia: 30.000.000 đồng/vụ án.

2. Vụ án mua bán trái phép chất ma túy (không thuộc trường hợp có đối tượng phạm tội hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia): 7.000.000 đồng/vụ án.

3. Vụ án phạm tội về ma túy khác (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này): 5.000.000 đồng/vụ án.

Điều 6. Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy: 5.000.000 đồng/đối tượng.

Điều 7. Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng, chống ma túy bị phơi nhiễm hoặc nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp

1. Trường hợp bị phơi nhiễm HIV: 15.000.000 đồng/người/lượt phơi nhiễm.
2. Trường hợp bị nhiễm HIV: 50.000.000 đồng/người.

Điều 8. Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sĩ và lực lượng trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm về ma túy trong khi thi hành công vụ bị thương phải điều trị tại bệnh viện, suy giảm khả năng lao động

1. Trường hợp bị thương phải điều trị tại bệnh viện: 5.000.000 đồng/trường hợp.
2. Trường hợp bị thương suy giảm khả năng lao động:
 - a) Từ 21% đến 40%: 20.000.000 đồng/trường hợp.
 - b) Từ 41% đến 60%: 30.000.000 đồng/trường hợp.
 - c) Từ 61% đến 80%: 40.000.000 đồng/trường hợp.
 - d) Từ 81% trở lên: 60.000.000 đồng/trường hợp.

Điều 9. Hỗ trợ kinh phí cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống ma túy hy sinh trong khi thi hành công vụ: 100.000.000 đồng/liệt sĩ.

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 06 năm 2026.
2. Bãi bỏ toàn bộ và một phần các nghị quyết sau:
 - a) Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
 - b) Bãi bỏ số thứ tự 36 mục XI Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về áp dụng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XX, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các bộ: Công an; Tài chính; Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (NgT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi